

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TH, THCS & THPT
QUỐC TẾ Á CHÂU
---o0o---

MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 8
Năm học: 2022 – 2023
---o0o---

MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Ngữ liệu ngoài SGK (Thơ)	3	0	1	0	0	2	0	0	40%
2	Viết										
	Viết đoạn văn nghị luận	Viết đoạn văn theo chủ đề (Lòng nhân ái)	0	1*	0	1*	0	1*	0	0	20%
	Viết bài văn thuyết minh	Viết bài văn thuyết minh (Giới thiệu món bánh chưng)	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40%
Tổng			15	10	5	10	0	40	0	20	100%
Tỉ lệ %			25%		15%		40%		20%		
Tỉ lệ chung			40%				60%				

* **Lưu ý:** Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm 04 cấp độ

BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Đoạn trích thơ	Nhận biết: - Phương thức biểu đạt - Thể thơ - Nói giảm nói tránh Thông hiểu: - Hiểu được tình cảm, cảm xúc của tác giả qua hai câu thơ Vận dụng: - Nội dung khổ thơ. - Tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ sau khi đọc xong khổ thơ.	3TN	1TN	2TL		6
			Tỉ lệ%	15%	5%	20%	0%	40%
2	Viết	1. Viết đoạn văn nghị luận xã hội	Nhận biết: - Xác định được cấu trúc đoạn văn nghị luận xã hội. Thông hiểu: - Hiểu được vấn đề cần nghị luận. - Triển khai được vấn đề thành một luận điểm.	1*	1*	1*		

			- Dùng các lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ các luận điểm. Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, đặt câu, các phép liên kết, các thao tác lập luận để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. - Đánh giá, nhận xét, đưa ra ý kiến của mình để làm sáng tỏ vấn đề, thuyết phục người đọc.					
			Tỉ lệ %	5%	5%	10%	0%	20%
		2. Thuyết minh về món bánh chưng của dân tộc.	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài văn thuyết minh. - Xác định được cấu trúc bài văn thuyết minh. Thông hiểu: - Hiểu được đối tượng cần thuyết minh. - Triển khai bài viết theo bố cục các phần. Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, đặt câu, các phép liên kết, các phương pháp	1*	1*	1*	1*	

			thuyết minh để cung cấp tri thức về đối tượng thuyết minh. Vận dụng cao - Liên hệ thực tế cuộc sống để thấy được giá trị của món ăn truyền thống, nét văn hóa của dân tộc cần lưu truyền và gìn giữ. - Có sáng tạo trong diễn đạt, bài văn giàu sức thuyết phục.					
			Tỉ lệ %	5%	5%	10%	20%	40%
Tổng số câu				3	1	3	1	8
Tỉ lệ				25%	15%	40%	20%	100%
Tỉ lệ chung				40%		60%		100%

- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

GV LẬP MA TRẬN

NHÓM NGŨ VĂN 8

ĐỀ THAM KHẢO

MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI: 8

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên học sinh: -----Lớp: ----- Số báo danh -----
(Lưu ý: học sinh làm bài trên giấy thi, không làm bài trên đề)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm):

Đọc đoạn thơ sau:

“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim”

(Viếng lăng Bác, Viễn Phương, Thơ Việt Nam 1945-1985, NXB Giáo dục, 1985)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên:

- | | |
|-------------|--------------|
| A. Tự sự | C. Miêu tả |
| B. Biểu cảm | D. Nghị luận |

Câu 2. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- | | |
|--------------|-------------------------|
| A. Thơ 5 chữ | C. Thơ tự do |
| B. Thơ 7 chữ | D. Thơ thất ngôn bát cú |

Câu 3. Hai câu thơ: “Vẫn biết trời xanh là mãi mãi/ Mà sao nghe nhói ở trong tim” thể hiện tình cảm, cảm xúc gì của tác giả đối với Bác Hồ?

- | | |
|--------------|---------------------|
| A. Nuối tiếc | C. Đau xót tột cùng |
| B. Tự hào | D. Lưu luyến |

Câu 4. Câu thơ: *Bác nằm trong giấc ngủ bình yên* sử dụng biện pháp tu từ nào?

- | | |
|------------|------------------------|
| A. Nói quá | C. Nhân hóa |
| B. So sánh | D. Nói giảm, nói tránh |

Câu 5. Nêu nội dung của đoạn thơ trên.

Câu 6. Hãy nêu tình cảm của em đối với Bác Hồ kính yêu qua đoạn thơ trên.

II. LÀM VĂN (6,0 điểm):

Câu 1: (2,0 điểm)

Tình thân tương thân, tương ái là truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta. Hãy viết đoạn văn ngắn (15 – 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về lòng nhân ái.

Câu 2: (4,0 điểm)

“Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.”

Từ bao đời nay, mỗi khi tết đến xuân về, bánh chưng đã trở thành một món ăn truyền thống không thể thiếu trong mỗi gia đình người Việt. Em hãy thuyết minh về món bánh chưng truyền thống của dân tộc.

-----Hết-----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ĐỀ THAM KHẢO

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN – KHỐI: 8

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I ĐỌC HIỂU (4.0đ)	1	B	0.5đ
	2	B	0.5đ
	3	C	0.5đ
	4	D	0.5đ
	5	Nội dung: Nỗi đau xót tột cùng của tác giả khi nhìn thấy thi hài của Bác ở trong lăng.	1.0đ
	6	HS tự nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình miễn hợp lý thì GK cân nhắc cho điểm. (Yêu quý, cảm phục, tự hào về Bác, nguyện làm theo lời Bác...)	1.0đ
II LÀM VĂN (6.0đ)	1	Viết đoạn văn về lòng nhân ái	2.0đ
		a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn nghị luận xã hội	0.25đ
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Lòng nhân ái	0.25đ
		c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn nghị luận xã hội Có thể viết đoạn văn theo hướng sau: - Mở đoạn: Giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận: Lòng nhân ái - Thân đoạn: - Giải thích vấn đề: Lòng nhân ái là gì? - Bàn luận (Dẫn chứng để làm sáng tỏ lí lẽ) - Kết đoạn: Liên hệ bản thân, kêu gọi hành động.	1.0đ
		d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận	0.25đ
		e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0.25đ
	2	Viết bài văn thuyết minh về món bánh chưng truyền thống của dân tộc	4.0đ
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0.25đ
		b. Xác định đúng đối tượng thuyết minh: Bánh chưng	0,25đ
		c. Triển khai bài viết theo đúng bố cục bài thuyết minh:	3,0đ

		- Mở bài: Giới thiệu đối tượng thuyết minh: Bánh chưng - Thân bài: + Nguồn gốc, xuất xứ + Nguyên liệu, cách làm + Cách sử dụng bảo quản + Giá trị trong đời sống văn hóa của người VN. - Kết bài: Vai trò, giá trị của bánh chưng trong hiện tại và tương lai.	
		d. Sáng tạo: Có cách thuyết minh mới mẻ, sáng tạo, hành văn trôi chảy, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng thuyết minh.	0,25đ
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25đ
TỔNG ĐIỂM			10.0đ

*** Lưu ý:**

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát tránh đếm ý cho điểm.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án nhưng phải có căn cứ và lý lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

